

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy định thực hiện Quy chế giám sát
và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Kế hoạch 164-KH/TU ngày 09/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”;
- Căn cứ Quyết định số 221-QĐ/TU ngày 09/4/2012 của Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) sửa đổi, bổ sung;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Đồng Nai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.
- Điều 2:** Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.
- Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
- Hội đồng nhân dân tỉnh
- UBND tỉnh
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH tỉnh
- Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh
- Các đ/c TUV
- CP VPTU; P; TH
- Lưu VPTU

Đồng kính gửi:

- Ban Bí thư TW Đảng
- Các ban Đảng TW (A+B)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Đình Thành

QUY ĐỊNH
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Quy chế
giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 801-QĐ/TU
ngày 14/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, tính chất của giám sát và phản biện xã hội

1. Giám sát nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; phát hiện kịp thời những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

2. Phản biện xã hội là nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, Nhà nước; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

3. Giám sát và phản biện xã hội mang tính nhân dân, tính dân chủ xã hội chủ nghĩa, tính xây dựng, tính khoa học và thực tiễn.

Điều 2. Nguyên tắc giám sát và phản biện xã hội

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội và Quy chế phối hợp và thống nhất hành động của các tổ chức thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai.

2. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh với các cơ quan có liên quan; không làm trở ngại các hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát và phản biện.

3. Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng.

4. Tôn trọng các ý kiến khác nhau, nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, đoàn viên, hội viên, lợi ích quốc gia, dân tộc.

Điều 3. Chủ thể giám sát và phản biện xã hội

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, bao gồm: Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG II

ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 4. Đối tượng giám sát

1. **Tập thể:** Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2. **Cá nhân:** Cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước.

Điều 5. Nội dung giám sát

1. **Đối với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh:**

Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. **Đối với cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước:**

Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, việc thực hiện tự phê bình và phê bình, việc giữ mối liên hệ với nhân dân và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Điều 6. Phương pháp giám sát

1. Quý IV hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát của năm sau.

a) Chương trình, kế hoạch giám sát được thống nhất với cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan để việc tổ chức giám sát đạt kết quả thiết thực; đồng thời báo cáo với cấp ủy và thông báo với chính quyền cùng cấp trước khi triển khai.

b) Trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức giám sát ngoài kế hoạch nhưng phải báo cáo với cấp ủy và thông báo với chính quyền cùng cấp để hỗ trợ triển khai thực hiện việc giám sát.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tiếp thu ý kiến phản ánh của các thành viên, đoàn viên, hội viên, ý kiến của nhân dân, ý kiến của các chuyên gia và tổ chức giám sát thực tế để có cơ sở kiến nghị với cấp ủy và chính quyền cùng cấp.

3. Giám sát thông qua việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở, hoạt động Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

4. Giám sát thông qua nghiên cứu văn bản, tài liệu, báo cáo của các cơ quan, tổ chức; đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân gửi Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội và qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tham gia các hoạt động giám sát do Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tiến hành.

Điều 7. Quy trình tổ chức đoàn giám sát các cấp trong tỉnh

1. Người đứng đầu cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc đoàn thể chính trị - xã hội có yêu cầu giám sát trao đổi với cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ quan Đảng cấp trên của đơn vị dự kiến được giám sát để thống nhất về mục đích, nội dung, yêu cầu giám sát, quy trình giám sát và xử lý sau giám sát.

2. Việc giám sát cần làm rõ mức độ chấp hành pháp luật, các quy định của Đảng, kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giám sát, những thành tích, đóng góp của đơn vị và những yếu kém, sai phạm phải được sửa chữa, khắc phục.

3. Thành lập đoàn giám sát có đại diện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên liên quan, của cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp hoặc cơ quan Đảng cấp trên trực tiếp của đơn vị được giám sát, các chuyên gia ở lĩnh vực liên quan.

4. Thông báo kịp thời cho cơ quan, tổ chức được giám sát về mục đích, yêu cầu, nội dung giám sát, thời gian tiến hành giám sát và thành phần đoàn giám sát.

5. Báo cáo kết quả giám sát tại mỗi đơn vị do Trưởng đoàn giám sát ký, có kèm theo phần ghi ý kiến của lãnh đạo cơ sở được giám sát.

6. Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát ở đơn vị và các kiến nghị do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc đoàn thể chính trị - xã hội chủ trì giám sát được gửi tới các cấp chính quyền và cấp ủy đảng liên quan.

7. Nếu giám sát đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp hoặc một cơ quan quản lý nhà nước thì quyết định lập đoàn giám sát phải phù hợp với các quy định của pháp luật về kiểm tra, giám sát. Nếu giám sát một cơ quan Đảng thì quyết định lập đoàn giám sát phải phù hợp với Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát.

8. Trường hợp giám sát tại nhiều đơn vị trong địa bàn một huyện thì việc quyết định số lượng đơn vị được giám sát, thời gian giám sát nên cân nhắc để vừa đạt mục tiêu giám sát, vừa tiết kiệm các nguồn lực cho việc giám sát.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm trong giám sát

1. Đối với chủ thể giám sát:

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch giám sát; yêu cầu cơ quan, tổ chức được giám sát cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan đến nội dung giám sát.

b) Tổ chức đối thoại giữa chủ thể giám sát và đối tượng giám sát để làm rõ nội dung kiến nghị khi một trong hai bên có yêu cầu.

c) Chịu trách nhiệm về những nội dung kết quả giám sát của tổ chức, đoàn thể mình.

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan và cơ quan thông tin đại chúng phổ biến các điển hình tiên tiến, góp phần tạo phong trào thi đua học tập các điển hình tiên tiến sau giám sát.

đ) Gửi báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản đến các cơ quan được quy định tại điểm e khoản 1 điều này; kiến nghị và theo dõi việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

e) Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh báo cáo kết quả giám sát đến Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương báo cáo kết quả giám sát với Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp để các cơ quan, tổ chức nhận được báo cáo cho ý kiến về việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

2. Đối với đối tượng chịu sự giám sát:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; trao đổi

những vấn đề liên quan theo đề nghị của chủ thể giám sát; góp ý vào dự thảo báo cáo giám sát khi được chủ thể giám sát đề nghị.

b) Yêu cầu đối thoại để làm rõ nội dung kiến nghị giám sát khi cần thiết.

c) Kiến nghị với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp hoặc các cơ quan, ban, ngành chức năng liên quan, nếu chủ thể giám sát vi phạm Quy định này.

d) Tổ chức thực hiện và trả lời kiến nghị giám sát bằng văn bản cho chủ thể giám sát theo quy định.

đ) Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xử lý của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; khắc phục những hậu quả do hành vi sai trái gây ra, nếu có thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cấp ủy đảng và Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí thời gian trong phiên họp định kỳ 6 tháng và cuối năm để nghe Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp báo cáo kết quả giám sát đối với cơ quan, đơn vị; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện trách nhiệm giải quyết kiến nghị sau giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội.

CHƯƠNG III

ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Điều 9. Đối tượng phản biện xã hội

Chỉ phản biện các dự thảo văn bản của Đảng, chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước khi được yêu cầu phản biện, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh, bao gồm:

1. Dự thảo về nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng liên quan đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân.

2. Dự thảo các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án do UBND trình HĐND cùng cấp; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp.

3. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Quy hoạch, Kế hoạch, Chương trình, Dự án, Đề án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) của Ủy ban nhân dân các cấp.

4. Khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở địa phương yêu cầu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh chủ trì phản biện:

a) Dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy liên quan đến

quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh và từng địa phương.

b) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền cùng cấp; dự thảo các nghị quyết, chương trình, Đề án của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, các nội dung có liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân ở địa phương.

c) Dự thảo Đề án về quản lý, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực ở địa phương; Đề án thu, chi các loại phí, lệ phí, các khoản đóng góp của nhân dân.

d) Dự thảo Đề án thành lập, chia tách, sáp nhập các cơ quan hành chính Nhà nước cùng cấp và các đơn vị hành chính.

Điều 10. Nội dung phản biện

1. Sự cần thiết, tính cấp thiết của văn bản dự thảo.
2. Sự phù hợp của văn bản dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực tiễn của đơn vị, địa phương.
3. Tính đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính khả thi của văn bản dự thảo.
4. Dự báo tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của văn bản dự thảo.

Điều 11. Phạm vi phản biện xã hội

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh:

Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế-xã hội, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân trên địa bàn tỉnh và từng địa phương.

2. Các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh:

Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế-xã hội, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội.

Điều 12. Phương pháp phản biện xã hội

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp:

1. Tổ chức hội nghị.
2. Tổ chức lấy ý kiến phản biện (thông qua tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên) trong hệ thống của Mặt trận, đoàn thể mình hoặc gửi văn bản dự thảo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện.
3. Khi cần thiết, tổ chức đối thoại trực tiếp giữa chủ thể phản biện với cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo được phản biện.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm trong phản biện xã hội

1. Đối với chủ thể phản biện xã hội:
 - a) Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội phù hợp với kế hoạch, yêu cầu phản biện của cơ quan, tổ chức cần phản biện.
 - b) Tổ chức đối thoại với cơ quan, tổ chức có yêu cầu phản biện khi cần thiết.
 - c) Gửi kết quả phản biện bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện.
 - d) Chịu trách nhiệm về những nội dung phản biện của mình.
 - đ) Bảo đảm bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo (nếu có).
2. Cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện:
 - a) Gửi văn bản dự thảo và cung cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu cần thiết đến chủ thể phản biện.
 - b) Cử người có trách nhiệm, am hiểu về lĩnh vực tham gia phản biện thay mặt tổ chức của mình tham dự Hội nghị phản biện do chủ thể phản biện tổ chức hoặc tham gia đối thoại theo yêu cầu của chủ thể phản biện.
 - c) Trả lời bằng văn bản với chủ thể phản biện về việc tiếp thu ý kiến phản biện. Báo cáo đầy đủ (bằng văn bản) các ý kiến phản biện của chủ thể phản biện với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn có trách nhiệm

Hàng năm, lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn nội dung giám sát và phản biện xã hội của tổ chức mình, báo cáo

với Tỉnh ủy và thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời bổ sung nội dung giám sát và phản biện xã hội (khi có yêu cầu) theo Quy định này.

Điều 15. Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác phối hợp, hướng dẫn Hội đồng nhân dân các cấp và đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện Quy định theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thực hiện tốt các nội dung theo quy định.

Điều 16. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm

1. Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện những nội có liên quan trong Quy định.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn thực hiện tốt các nội dung theo quy định.

Điều 17. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc có trách nhiệm

- Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và tổ chức đảng cấp dưới tổ chức thực hiện Quy định.

- Định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tình hình, kết quả thực hiện (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy).

Điều 18. Các ban đảng tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn có trách nhiệm

1. Lãnh đạo triển khai thực hiện Quy định ở tổ chức, đơn vị mình.

2. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể chính trị-xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Quy định và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy định khi thấy cần thiết.

Điều 19. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí giám sát và phản biện xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo kế hoạch hàng năm do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp lập kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định của pháp luật về Tài chính.

2. Trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức giám sát và phản biện xã hội ngoài kế hoạch nhưng cần báo cáo với cấp ủy và thông báo với chính quyền cùng cấp, thống nhất với cơ quan tài chính liên quan để hỗ trợ triển khai thực hiện việc giám sát và phản biện xã hội.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện giám sát và phản biện xã hội được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Những tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập, cản trở tổ chức giám sát, phản biện xã hội hoặc bao che cho người có hành vi trả thù, trù dập, cản trở hoặc can thiệp trái quy định của Quy định này thì tùy tính chất, mức độ sẽ xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Những hành vi lợi dụng quyền giám sát và phản biện xã hội làm cản trở hoạt động, gây tổn hại đến uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, cá nhân đều bị xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 21. Quy định có hiệu lực kể từ ngày ký. Định kỳ hằng năm các Cấp ủy, tổ chức Đảng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) kết quả thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung thì các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phản ánh về Ban Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Quy định này được phổ biến đến Chi bộ.
